

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 08/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thị Hữu và ông Vũ Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn P**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/01/1995, tại: Xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D, sinh năm 1972 và con bà Lò Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020, tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tòng Đức Đ**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 05/8/1991, tại: Xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Xuân I (đã chết) và con bà Lò Thị T, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Lò Thị, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020, tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2020 bị cáo Lò Văn P đang đi chơi trong bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên thì gặp bị cáo Tòng Đức Đ đang ngồi chơi ở khu vực trại gà thuộc bản C, xã C. Khi gặp nhau bị cáo Lò Văn P rủ bị cáo Tòng Đức Đ mua Methamphetamine về cùng nhau sử dụng. Bị cáo Tòng Đức Đ đồng ý và nói “không còn tiền, còn mỗi năm mươi nghìn đồng thôi”, bị cáo P nói “thế đưa năm mươi nghìn đồng cho cháu”. Bị cáo Tòng Đức Đ đưa cho bị cáo Lò Văn P 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000đ, bị cáo P nhận tiền và nói “để cháu lên trên kia tìm mua xem nếu được thì vào nhà cháu chơi nhé”. Bị cáo Đ đồng ý và ngồi ở khu vực trại gà đợi, còn bị cáo P một mình đi bộ lên hướng bản P, xã C để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông tên là H, ở xã X, huyện M, tỉnh Đ. Qua trao đổi bị cáo P đã mua được của H 02 viên Methamphetamine với giá 50.000đ được gói trong giấy bạc màu trắng. Sau khi mua được ma túy bị cáo Lò Văn P đi về nhà trên đường đi về thì gặp bị cáo Tòng Đức Đ; bị cáo P nói với bị cáo Đ là “mua được hàng rồi về nhà anh trai cháu đi”, bị cáo Đ nói bị cáo P đi về trước còn bị cáo Đ về sau. Bị cáo Lò Văn P về nhà anh trai là Lò Văn T, trú tại bản C, xã C, P lấy gói ma túy vừa mua được cất giấu dưới đầu giường ngủ rồi ngồi đợi bị cáo Tòng Đức Đ. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày thì có tổ công tác công an xã Chiềng Đông đến kiểm tra yêu cầu có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp, bị cáo Lò Văn P đã tự giác lấy dưới đầu giường ngủ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,21 gam giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng đối với bị cáo Lò Văn P. Quá trình điều tra bị cáo Tòng Đức Đ thừa nhận đã đưa 50.000đ cho bị cáo Lò Văn P đi mua số ma túy trên về cùng nhau sử dụng. Do đó bị cáo Tòng Đức Đ phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,21 gam Methamphetamine mà bị cáo Lò Văn P đã tàng trữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích 0,1 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,11 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 96/GĐ-PC09 ngày 06/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn P là 0,21gam”

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-TG ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố các bị cáo Lò Văn P và Tòng Đức Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Tòng

Đức Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín là vật chứng còn lại của vụ án, bên trong có chứa: 0,11 gam Methamphetamine, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng và 01 mảnh giấy bạc. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2020, bị cáo Lò Văn P rủ bị cáo Tòng Đức Đ mua Methamphetamine về cùng sử dụng, bị cáo Tòng Đức Đ đồng ý và đưa cho bị cáo Lò Văn P 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) thống nhất nếu mua được ma túy sẽ vào nhà bị cáo Lò Văn P để sử dụng. Sau khi thống nhất xong, bị cáo Lò Văn P đi bộ một mình lên hướng bản P, xã C gặp người đàn ông tên H, qua trao đổi bị cáo Lò Văn P mua được của Hoài 02 viên Methamphetamine với giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Mua được ma túy trên đường quay về gặp bị cáo Tòng Đức Đ, bị cáo Lò Văn P đã rủ bị cáo Tòng Đức Đ về nhà anh trai của bị cáo Lò Văn P là Lò Văn T để sử dụng ma túy. Bị cáo Lò Văn P lấy gói ma túy vừa mua cất giấu dưới đầu giường ngủ của nhà anh Lò Văn T rồi ngồi đợi bị cáo Tòng Đức Đ, đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày bị tổ công tác Công an xã Chiềng Đông đến kiểm tra bị cáo Lò Văn P đã giao nộp toàn bộ số ma túy trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người chứng kiến, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Lò Văn P và bị cáo Tòng Đức Đ đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy là 0,21 gam. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn P và bị cáo Tòng Đức Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn P là người chủ mưu, bị cáo Tòng Đức Đ giúp sức thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm

phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn P từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, không được đi học ở nhà sản xuất nông nghiệp; năm 2020 nghiện chất ma túy. Bị cáo Tòng Đức Đ từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, được đi học hết lớp 12/12; từ năm 2011 đến năm 2014 học trường cao đẳng y tế P; năm 2018 kết hôn; năm 2020 nghiện chất ma túy. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo là sản xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên H bị cáo Lò Văn P khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 26/12/2020 tại khu vực bản P, xã C, huyện T. Do bị cáo Lò Văn P không biết chính xác tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuần Giáo không có cơ sở để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lò Văn T, sinh năm 1993, trú tại bản C, xã C huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra đã làm rõ Lò Văn T không biết việc bị cáo Lò Văn P tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà mình, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không đề cập hình thức xử lý đối với Lò Văn T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng và 01 mảnh giấy bạc, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn P và bị cáo Tòng Đức Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

Xử phạt bị cáo Tòng Đức Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng và 01 mảnh giấy bạc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương